

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 23/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hoà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tám; bà Lê Thị Thơm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 07/7/2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS, ngày 09/7/2025 đối với bị cáo.

Hoàng Văn G, sinh năm 1993 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT: Bản Riêng, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là Bản R, xã B, tỉnh Cao Bằng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Đàm Thị T; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2021, G bị Công an thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với hình thức là “Cảnh cáo”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Y - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

Địa chỉ: Số H, đường P, phường K, tỉnh Bắc Ninh.

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã N, thành phố H (nay là thôn N, phường T, thành phố Hải Phòng) Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là Ấp Đ, xã Y, tỉnh Bắc Ninh) Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 12/4/2025, tại thôn Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (Nay là thôn Á, xã Y, tỉnh Bắc Ninh), Công an xã Y bắt quả tang Hoàng Văn G, sinh năm 1993, HKTT: Bản Riềng, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (Nay là *Bản R, xã B, tỉnh Cao Bằng*) đang bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn L, sinh năm 1999, HKTT: Tổ dân phố A, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Bắc Ninh).

** Vật chứng thu giữ:*

- Tại lòng bàn tay phải của Dương Văn L 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu **M**.

- Tại lòng bàn tay phải của Hoàng Văn G số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng là tiền G bán ma túy cho L mà có được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu **M1**.

Lực lượng Công an đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dưới sự chứng kiến của các anh Nguyễn Văn T2, anh Nguyễn Văn T3 và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Công an xã Y đã tiến hành test thử nước tiểu của Hoàng Văn G, kết quả G dương tính với ma túy Heroine.

Ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 2826/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

*“Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng gửi giám định có khối lượng **0,0958gam**; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (H).*

Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Với nội dung trên tại, bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV7-BN ngày 04/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố Hoàng Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2025, G đi bộ một mình quanh khu vực cánh đồng thôn Á, xã Y tìm mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại đây, G mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng được 03 (ba) gói ma túy Heroine. G đi bộ ra cánh đồng gần đó bỏ 01 gói ma túy Heroine ra tự sử dụng, còn 02 gói ma túy Giáp cắt trong túi quần bên trái đang mặc, mục đích để ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Sau đó, G đi bộ đến khu vực bờ ao thôn Á thì gặp Dương Văn L. L hỏi: “Có ma túy không”. G hiểu là L hỏi mua ma túy Heroine. G trả lời: “Còn hai con” (T4 còn hai gói ma túy Heroine). L đưa cho G 400.000 đồng gồm 2 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng. G nhận tiền rồi đưa lại cho L 02 gói ma túy Heroine. L nhận ma túy và cầm ở tay phải thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Văn G từ 28 tháng đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng tiền Ngân hàng N.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý Bà Nguyễn Thị T1 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo cũng như điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn,

bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với không gian, thời gian, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 12/4/2025 tại thôn Á, xã Y, tỉnh Bắc Ninh, Hoàng Văn G đã có hành vi bán trái phép **0,0958 gam** ma túy Heroine cho Dương Văn L với giá 400.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn G đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý đối với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của Nhà nước. Bị cáo hoàn toàn ý thức được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư và gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh xã hội trong đó có HIV và AIDS. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy và đã bị Công an thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với hình thức là “Cảnh cáo” nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Song cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo và cận nghèo; cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III); không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho G tại khu vực cánh đồng thôn Á, xã Y: Do G không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Dương Văn L là người mua ma túy của G. Sau khi lấy lời khai tại Công an xã Y, lợi dụng sơ hở của cán bộ trông giữ, L đã bỏ trốn thoát. Xét thấy khối lượng ma túy L mua để sử dụng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, Cơ quan điều tra đã xác minh tại phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) không có ai có nhân thân, lý lịch như L khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” ngày 12/4/2025 của Hoàng Văn G, Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G, hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

Số tiền 400.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, cận nghèo và cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: **Hoàng Văn G 28 (Hai mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2025.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng tiền Ngân hàng N theo biên bản bàn giao số: 28/2025/BBBG-PGD4 ngày 22/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Phòng G1, Kho bạc nhà nước khu vực 5.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQ CSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV7 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS KV7 - Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Hữu Hoà